

Bản án số: 26/2018/HSST
Ngày 18/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Toàn
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** + Ông Chế Công Nghị
+ Bà Phạm Thị An
- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà :*** Ông Nguyễn Đăng Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2018/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HS ngày 31/8/2018, đối với bị cáo:

Phan Thị Tuyết T, sinh năm 1977, tại Gia Lai; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn PT, huyện PT, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh G và bà Nguyễn Thị H; chồng là Nguyễn Đình L (*đã chết*) bị cáo có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Đinh Công Tr, sinh năm 1992. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 15, thị trấn PT, huyện PT, tỉnh Gia Lai.

2. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1969. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn PT, huyện PT, tỉnh Gia Lai.

3. Bà Hồ Thị N, sinh năm 1968. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn PT, huyện PT, tỉnh Gia Lai.

- ***Người làm chứng:***

1. Bà Lưu Thị Th, sinh năm 1992. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn PT, huyện PT, tỉnh Gia Lai.

2. Bà Phan Thị H, sinh năm 1984. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 15, thị trấn PT, huyện PT, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/12/2017, Đinh Công Tr, sinh năm 1992 (trú tại Tổ dân phố 15, thị trấn PT, huyện PT, tỉnh Gia Lai) điều khiển xe mô tô BKS 81T4-0601 đến nhà Phan Thị Tuyết T, sinh năm 1977 (trú tại Tổ dân phố 1, thị trấn PT, huyện PT) mua 50 quả pháo cù hiệu WARNINH với giá 1.650.000 đồng (Một triệu sáu trăm lăm mươi ngàn đồng). Mua xong, Tr bỏ số pháo trên vào cốp xe mô tô rồi điều khiển xe đi về nhà. Trên đường về, Tr bị Công an huyện PT phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số pháo trên.

Cùng ngày, Cơ quan Công an đã tiến hành khám xét nơi ở của Phan Thị Tuyết T và thu giữ thêm 107 quả pháo cù hiệu WARNINH; 04 (bốn) hộp pháo hoa, bên trong mỗi hộp có 49 cây hiệu ASSORTEO CAKE và 01 (một) túi pháo bi.

Ngày 04/01/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện PT đã trưng cầu giám định toàn bộ số pháo trên đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai. Tại bản kết luận giám định số: 87/KSĐT ngày 12/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Gia Lai xác định:

- 04 (bốn) hộp giấy bên trong mỗi hộp đều có 49 (bốn mươi chín) vật trụ, đường kính 2,5cm, dài 10cm, các vật hình trụ liên kết với nhau (Kí hiệu M1) gửi giám định là pháo hoa, khi đốt có tiếng nổ; tổng khối lượng 7,8kg.

- 157 vật có dạng hình bóng đèn, phía trên vật hình cầu, đường kính 04cm, phía dưới vật hình trụ, đường kính 2,4cm, dài 2,5cm, trên vật trụ có gắn đoạn dây màu xanh (kí hiệu M2, M4) gửi giám định là pháo nổ, khi đốt gây tiếng nổ; có tổng khối lượng 5,6kg.

- 01 bì nylon bên trong có chứa 100 vật hình cầu bằng nhựa, đường kính 2cm, mỗi vật có gắn đoạn dây màu xanh (ký hiệu M3) gửi giám định là pháo nổ, có tổng khối lượng 0,3kg.

Số pháo trên có tổng trọng lượng là **13,7kg**.

Ngày 31/01/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện PT trưng cầu giám định bổ sung đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai. Tại Bản kết luận giám định bổ sung số 132/KLGD ngày 05/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai xác định: Các mẫu vật (kí hiệu M1, M2, M4) gửi giám định có chứa thuốc pháo, khi đốt gây tiếng nổ.

Ngày 13/4/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện PT đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can Phan Thị Tuyết T về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự 1999.

Quá trình điều tra, bị can Phan Thị Tuyết T đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình, lời khai của bị can phù hợp với lời khai Đinh Công Tr và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra ban đầu Phan Thị Tuyết T khai số pháo có được là do mua từ của một người không rõ tên tuổi quen biết qua mạng xã hội từ trước. Sau khi Cơ quan điều tra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, T khai nhận số pháo có được là do Nguyễn Văn Q, sinh năm 1969 và Hồ Thị N, sinh năm 1968 (cùng trú tại thị trấn PT, huyện PT) mang đến nhờ T bán giúp để hưởng hoa hồng. Cơ quan Điều tra đã tiến hành điều tra nhưng chưa đủ cơ sở chứng minh việc Q và N cung cấp pháo cho T bán.

Đối với Đinh Công Tr, là người có hành vi mua pháo của Phan Thị Tuyết T. Do số pháo mua được chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra đã tiến hành xử lý hành chính đối với Tr.

*** Về vật chứng vụ án:** Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ số pháo nói trên cùng số tiền 1.650.000 đồng do T bán pháo có được và 01 xe mô tô BKS 81T4-0601. Sau khi giám định, cơ quan giám định đã niêm phong và trao trả mẫu vật cho Cơ quan điều tra Công an huyện PT gồm: 04 hộp giấy bên trong mỗi hộp có 28 vật hình trụ, đường kính 2,5cm, dài 10cm, các vật trụ liên kết với nhau; 132 vật có dạng hình bóng đèn, phía trên vật hình cầu, đường kính 4cm, phía dưới vật hình trụ, đường kính 2,4cm, dài 2,5cm, trên vật hình trụ có gắn đoạn dây màu xanh; 50 vật hình cầu bằng nhựa, đường kính 2cm, mỗi vật có gắn đoạn dây màu xanh.

Đối với xe mô tô BKS 81T4-0601, xác định chủ sở hữu hợp pháp không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý trao trả cho ông Phan Thanh G.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS, ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phan Thị Tuyết T về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 155; điểm p khoản 1 Điều 46; Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo hình phạt tiền với mức tiền từ 20 tới 25 triệu đồng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Phan Thị Tuyết T biết rõ pháo nổ và pháo hoa nổ là hàng hóa Nhà nước cấm lưu hành. Nhưng vì muốn kiếm tiền bất chính, trong tháng 12/2017 bị

cáo đã mua về một số lượng pháo như nội dung cáo trạng đã xác định để bán lại kiếm lời. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/12/2017, bị cáo đã bán cho Đinh Công Tr một phần số pháo nói trên và thu được 1.650.000 đồng. Sau khi Tr bị Công an huyện PT phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số pháo mua được, Cơ quan điều tra tiếp tục khám xét nơi ở của bị cáo và thu giữ toàn bộ số pháo còn lại. Số lượng pháo bị cáo T buôn bán trong vụ án này là **13,7kg**. Căn cứ kết quả giám định về số lượng và chủng loại pháo các loại đủ cơ sở kết luận các loại pháo mà bị cáo buôn bán thuộc danh mục hàng hóa Nhà nước cấm lưu hành. Từ những tình tiết nêu trên có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 155 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ pháp luật.

[2] *Xét nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:* Bị cáo có nhân thân không tốt. Năm 2010 đã từng bị Tòa án nhân dân huyện PT xử phạt tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích. Từ khi được xóa án tích đã luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật và không có vi phạm gì khác. Từ giai đoạn điều tra đến phiên tòa, bị cáo đã biết thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện. Do đó, cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi xem xét quyết định hình phạt.

Xét tính chất, mức độ của tội phạm thấy rằng bị cáo phạm tội thuộc lĩnh vực trật tự quản lý kinh tế, lượng hàng cấm buôn bán vừa vượt mức khởi điểm để xử lý về hình sự. Hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện tại gặp nhiều khó khăn. Bản thân bị cáo đang là lao động chính nuôi hai con chưa thành niên (chồng bị cáo đã chết) Do vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Căn cứ Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999, có thể áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là thỏa đáng, đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

[3] Đối với hành vi của anh Đinh Công Tr là người có hành vi mua pháo của bị cáo. Do số pháo chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm nên Cơ quan công an tiến hành xử lý hành chính đối với Tr là phù hợp. Đối với Nguyễn Văn Q và Hồ Thị N, theo bị cáo khai là người đã cung cấp pháo cho bị cáo bán. Cơ quan điều tra đã điều tra nhưng không đủ cơ sở chứng minh việc Q và N cung cấp pháo cho bị cáo bán. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý khi có đủ căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng:

Sau khi giám định, cơ quan giám định đã niêm phong và trao trả mẫu vật cho Cơ quan điều tra Công an huyện PT gồm: 04 hộp giấy bên trong mỗi hộp có 28 vật hình trụ, đường kính 2,5cm, dài 10cm, các vật trụ liên kết với nhau; 132 vật có dạng hình bóng đèn, phía trên vật hình cầu, đường kính 04cm, phía dưới vật hình trụ, đường kính 2,4cm, dài 2,5cm, trên vật hình trụ có gắn đoạn dây màu xanh; 50 vật hình cầu bằng nhựa, đường kính 02cm, mỗi vật có gắn đoạn dây màu

xanh. Toàn bộ số pháo nổ và pháo hoa nổ nói trên là hàng hóa Nhà nước cấm lưu hành nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 1.650.000 đồng bị cáo thu được từ việc phạm tội mà có nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT và Kiểm sát viên:

Cơ quan điều tra Công an huyện PT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thị Tuyết T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ khoản 1 Điều 155; Điều 30; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tuyên xử: Phạt bị cáo Phan Thị Tuyết T **20.000.000 đồng** (*Hai mươi triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.650.000 đồng do bị cáo thu được từ việc phạm tội mà có.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ và pháo hoa nổ gồm: 04 hộp giấy bên trong mỗi hộp có 28 vật hình trụ, đường kính 2,5cm, dài 10cm, các vật trụ liên kết với nhau; 132 vật có dạng hình bóng đèn, phía trên vật hình cầu, đường kính 04cm, phía dưới vật hình trụ, đường kính 2,4cm, dài 2,5cm, trên vật hình trụ có gắn đoạn dây màu xanh; 50 vật hình cầu bằng nhựa, đường kính 2cm, mỗi vật có gắn đoạn dây màu xanh. (*Vật chứng được giao nhận theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 17/9/2018, giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện PT với Chi cục THA DS huyện PT*).

2. Về án phí:

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phan Thị Tuyết T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn nói trên để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn nói trên kể từ ngày trích sao bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND H. PT;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- CQĐT Công an H. PT;
- CQ THA. HS Công an H. PT;
- Các bị cáo và những người TGGT khác;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn